

VỀ CỔ ĐỘNG ĐẤU TRANH CHỐNG DỰ ÁN THUẾ NĂM 1938 QUA BÁO CHÍ XỨ ỦY TRUNG KỲ

NGUYỄN VĂN TRUNG*

1. Bản dự án thuế và các tờ báo của Xứ ủy Trung Kỳ năm 1938

Khi nguy cơ Chiến tranh thế giới thứ Hai đang gần kề, Chính phủ thuộc địa tìm mọi cách tăng thu ngân sách thông qua các khoản đóng góp nhất là thuế khóa... Vì lẽ đó, dưới sự điều khiển của thực dân Pháp, năm 1938 Hoàng đế Bảo Đại ban hành đạo Dụ quy định mức thuế thân và thuế điền thổ mới đối với người dân An Nam.

Theo đó, thuế thân chia thành 2 hạng: thuế nhất định cùng thuế tỷ lệ. Ngoài ra, những khoản thuế khác mà người lao động tùy theo địa vị kinh tế của mình mà họ phải nộp cho Chính phủ mà đạo Dụ xác định gồm: *"Những người không có sản nghiệp gì đáng đóng thuế điền thổ, không có phương sanh hoặc gì đáng đóng thuế môn bài, hay là không thiết có chức nghiệp gì chắc chắn có một số lương đóng niên ít là 180\$, thì đều chịu thuế nhất định là 1\$00.*

Những người nào được hưởng món tư lợi trong các môn nói rõ ở trên, thì phải chịu thuế nhất định 2\$50" (1). Tất cả thanh niên nước ta đúng 18 tuổi vào ngày 01-01-1939 phải chịu đóng thuế nhất định.

Tuy vậy, trong khoản thứ hai của đạo Dụ cũng đã liệt kê điều kiện được miễn

đóng thuế thân cho một số trường hợp: những người bị tàn tật không có khả năng lao động, cùng với người già 60 tuổi; người đang tham gia quân đội Nam triều, cảnh sát đang phục vụ, quân nhân không có phẩm chức, lính tập và các chức việc tập binh đang tại ngũ, cựu chiến binh trong Chiến tranh thế giới lần Nhất bị thương hoặc mắc bệnh nặng; dân làng của Vua (gọi là làng Quý hương).

Về nghĩa vụ đóng thuế tỷ lệ, tất cả người dân nước ta không kể đàn ông hay đàn bà đúng 18 tuổi ở tại Trung Kỳ vào ngày 01-01-1939, hàng năm phải đóng thuế, nếu:

"1) Chúng nó là nghiệp - chủ ở hương - thôn có ruộng hoặc đã hơn hai mẫu.

2) Chúng nó là nghiệp - chủ ở thành thị, hoặc có môn bài có ngạch thuế thổ địa hoặc thuế môn bài quá ruột thuế 3\$0.

3) Chúng nó có chức nghiệp hoặc được thiêm dưỡng, đóng niên hưởng một số tiền bổng cấp hoặc bổng thiêm dưỡng ngoại 300\$" (2).

Bên cạnh đó, hạng thuế điền thổ được áp dụng đối với các loại đất khác nhau. Cụ thể thuế điền: *"hạng 1, 2\$50/mẫu; hạng 2, 2\$00/mẫu; hạng 3, 1,5\$/mẫu; hạng 4, 1,0\$/mẫu. Còn thuế thổ được định mức: hạng*

Trang đầu một số tờ báo của Trung Kỳ giai đoạn 1936 - 1939



Nguồn: Báo tăng Cách mạng Việt Nam

1, 2\$50; hạng 2, 2\$00; hạng 3, 1,0\$; hạng 4, 0,80\$; hạng 5, 0,60\$; hạng 6, 0,30\$” (3).

Ngoài ra, để có nước phục vụ sản xuất do Sở dẫn thủy cung cấp, người dân cũng phải gánh chịu một khoản thuế tương đối nặng, theo quy định thì “bậc 1: 4,0\$; bậc 2: 3,5\$; bậc 3: 3,0\$” (4).

Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng tại Trung Kỳ vào đầu năm 1938, đặt dưới sự lãnh đạo của 3 đầu mối là Ban cán sự liên tỉnh Ngãi - Bình - Phú; Liên Xứ ủy Bắc Kỳ - Bắc Trung Kỳ và bộ phận các đồng chí hoạt động ở Trung Kỳ do đồng chí Nguyễn Chí Diểu - Ủy viên Trung ương (TW) Đảng đứng đầu.

Trước tình hình chưa thống nhất như trên, tại Hội nghị Ban Chấp hành TW Đảng tháng 3 - 1938 đã quyết định lập lại Xứ ủy Trung Kỳ, giao 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ (Thanh - Nghệ - Tĩnh) cho Xứ ủy Trung Kỳ chỉ đạo.

Thực hiện chủ trương này, đầu tháng 4-1938, Xứ ủy Trung Kỳ được lập lại do đồng chí Nguyễn Chí Diểu làm Bí thư. Xứ ủy lúc này đóng cơ quan ở Huế. Cuối năm 1938, đồng chí Nguyễn Chí Diểu lâm bệnh và qua đời, đồng chí Lê Duẩn được cử làm Bí thư

Xứ ủy. Ngoài việc chỉ đạo chung, Xứ ủy còn trực tiếp chỉ đạo các tỉnh Trung Trung Kỳ. Sau khi Xứ ủy Trung Kỳ thống nhất được tái lập, theo chủ trương của TW Đảng, để tiện cho sự lãnh đạo, Xứ ủy Trung Kỳ đã thành lập các Ban cán sự để lãnh đạo các tỉnh liên kế. Việc thành lập Xứ ủy và Ban cán sự Đảng lãnh đạo các địa phương là nhân tố quyết định thúc đẩy phong trào cách mạng tại Trung Kỳ trong những năm 1936 - 1939.

Sử dụng khả năng hợp pháp do thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp đem lại, hoạt động báo chí công khai của những lực lượng tiến bộ mà hạt nhân là các chiến sĩ cộng sản ở Trung Kỳ diễn ra sôi nổi trong những năm 1938 - 1939.

Vào trước tháng 7-1938, Xứ ủy Trung Kỳ có 2 tờ báo là *Nhàn húa* và *Sông Hương tục bản*, nhưng các tờ báo ấy đã bị cấm hoạt động. Khi Xứ ủy Trung Kỳ vừa được phục hồi đã cho ra đời tờ báo *Dân*, xuất bản hàng tuần vào ngày thứ sáu tại Huế. Tòa soạn 11 Doudart de Lagrée, người sáng lập, chủ nhiệm Nguyễn Đan Quế từ số 1 - 15; từ số 16 - 17 do Nguyễn Xuân Các. Chỉ đạo biên tập Phan Đăng Lưu, bộ phận biên tập gồm những đồng chí như Hải Triều, Bùi Sơn, Lê Bôi... Với danh nghĩa là “Cơ quan liên hiệp tất cả các lực lượng cấp tiến trong xứ” nhưng thực chất là cơ quan ngôn luận của Xứ ủy, tham mưu cho cuộc vận động dân chủ tại Trung Kỳ.

Báo *Dân* ra mắt bạn đọc ngày 6-7-1938, là báo được nhiều độc giả nhất khoảng 6.000 bản mỗi số. Với trọng trách kịp thời cung cấp những tin chính xác đến với độc giả, Ban biên tập yêu cầu “*Những tin gửi về đăng, xin các bạn hãy điều tra cẩn thận trước đã và thuật cho đúng không được thêm, bớt tí nào cả. Nếu sai sự thực, đến nỗi xảy ra việc gì, người ký tên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.*”

Những tin không ký tên và chỗ ở rõ ràng vì không đăng” (5).

Và để cổ động mạnh mẽ cho cuộc vận động dân chủ, Ban biên tập báo kêu gọi “*Nên đọc báo Dân và cổ động cho nhiều người đọc*”.

Hướng mục đích phục vụ cuộc đấu tranh chống thuế của quần chúng, Xứ ủy Trung Kỳ đã tăng số lượng phát hành báo Dân bằng cách xuất bản thêm số báo đặc biệt vào ngày thứ ba hàng tuần “*Bắt đầu từ số này, báo Dân lại ra thêm mỗi tuần một số đặc biệt 2 trang lớn*”.

Số đặc biệt ấy sẽ xuất bản vào khoảng giữa hai kỳ báo thường nghĩa là vào thứ ba. Độc giả nhớ đón xem những đề nghị cải cách thuế thân của chúng tôi trong số tới” (6). Giá báo một năm 2\$00, sáu tháng 1\$00, ba tháng 0\$50, một số 0\$04, riêng chính phủ và ngoại quốc thì giá bán gấp đôi.

Sau khi ra được 17 số, đến ngày 7-10-1938 thì báo Dân bị Toàn quyền Đông Dương rút giấy phép hoạt động, buộc tội là báo Dân “*đã đăng những tin thất thiệt gây xao xuyên nhơn tâm*”.

Sau khi báo Dân bị đóng cửa, lấy danh nghĩa là Cơ quan liên hiệp tất cả các lực lượng cấp tiến, Xứ ủy Trung Kỳ đã ấn hành tờ Dân tiến làm cơ quan ngôn luận, vũ khí chiến đấu của mình. Báo được biên tập ở Huế, in và phát hành tại Sài Gòn. Chỉ đạo biên tập Phan Đăng Lưu, Thư ký tòa soạn Lưu Quốc Kỳ, Quản lý Huỳnh Văn Thanh. Báo xuất bản hàng tuần vào thứ năm, tòa soạn số 46D, Nguyễn Tấn Nhiệm, Sài Gòn nay là đường Phát Diệm, in ở nhà in Bảo Tồn. Số 1 ra ngày 27-10-1938; số 2 ra ngày 10-11-1938; số 3 ra ngày 1-1-1938; số 4 ra ngày 15-12-1938; số 5 ra ngày 22-12-1938). Giá báo một năm 2\$00, sáu tháng 1\$00, ba tháng 0\$50, một số 0\$04.

Nhằm mục đích cổ động mạnh mẽ cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ, Xứ ủy Trung



Nguồn: Báo tàng Cách mạng Việt Nam

Kỳ đã phát hành tờ Dân muốn với danh nghĩa tờ báo của dân. Báo được biên tập ở Huế, in và xuất bản tại Sài Gòn, Chỉ đạo biên tập Phan Đăng Lưu, Chủ nhiệm Phan Văn Tạo, Thư ký tòa soạn Lưu Quốc Kỳ. Tòa soạn số 196, đại lộ Galiêni, Sài Gòn, nay là đường Trần Hưng Đạo, in ở nhà in Bảo Tồn, số 1 ra ngày 20-12-1938, số 2 ra ngày 05-1-1939. Giá bán một năm 2\$40, sáu tháng 1\$20, ba tháng 0\$65, một số 0\$05.

Xứ ủy Trung Kỳ sau khi được khôi phục lại, đã triệt để sử dụng báo chí công khai làm vũ khí cách mạng, tuyên truyền đường lối, tập hợp hướng dẫn phong trào đấu tranh của quần chúng trong nhiệm vụ đòi bãi bỏ bản Dự án tăng thuế của chính phủ năm 1938.

2. Về cổ động cuộc đấu tranh chống Dự án thuế năm 1938

Trước những biến chuyển của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt dưới ánh sáng của chủ trương chuyển hướng chiến lược do Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đề ra. Trong những năm 1936-1939, Ban Chấp hành TW Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp Hội nghị lần thứ hai (7-1936), lần thứ ba (3-1937), lần thứ tư (9-

1937) và lần thứ năm (3-1938)... để ra chủ trương đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh. Ban Chấp hành TW nhận định, cách mạng Đông Dương vẫn là "cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và diễn địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa". Song, xét rằng, cuộc vận động quần chúng hiện thời cả về chính trị và tổ chức chưa tới trình độ trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp, lập chính quyền công nông, giải quyết vấn đề diễn địa. Trong khi đó, yêu cầu cấp bách trước mắt của nhân dân ta lúc này là tự do, dân chủ, cải thiện đời sống. Vì vậy, Đảng phải nắm lấy những yêu cầu này để phát động quần chúng đấu tranh, tạo tiền đề đưa cách mạng tiến lên bước cao hơn sau này.

Về hình thức tổ chức và biện pháp đấu tranh, Đảng chủ trương phải chuyển hình thức tổ chức bí mật không hợp pháp sang các hình thức tổ chức, đấu tranh công khai, nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm làm cho Đảng mở rộng quan hệ với quần chúng, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng các hình thức và khẩu hiệu thích hợp.

Trong khi đề ra chủ trương mới để lãnh đạo nhân dân đấu tranh nhằm thực hiện các quyền dân chủ dân sinh, TW Đảng đã đặt vấn đề nhận thức lại mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, phản đế và diễn địa trong cách mạng ở Đông Dương.

Quán triệt đầy đủ đường lối của TW, sau khi đạo Dụ tăng thuế của Hoàng đế Bảo Đại được công bố, Xứ ủy Trung Kỳ đã vận dụng sáng tạo các hình thức tuyên truyền, cổ động đấu tranh đòi bãi bỏ bản dự án thuế trên cơ quan ngôn luận của mình. Vấn đề chống sưu cao, thuế nặng được các tờ báo thể hiện với nội dung sát thực bằng nhiều chuyên mục khác nhau, tập trung vào một số nội dung như:



Người: Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

Thứ nhất, với chức năng là cơ quan chỉ đạo và thống nhất hành động, thông qua các số báo, Xứ ủy Trung Kỳ đăng nhiều bài viết lên án thủ đoạn của Chính phủ lấy cớ "sửa đổi thuế cho công bằng", nhưng thực chất là tăng nghĩa vụ đóng góp của người dân lao động.

Nội dung này thể hiện việc nắm vững sách lược đấu tranh do Trung ương Đảng đề ra trong tình hình mới. Bởi ngày 26-03-1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra văn kiện *Về tổ chức mới của Đảng*, nhấn mạnh trong hoàn cảnh mới, Đảng phải có con đường chính trị mới, con đường chính trị mới lại bắt buộc phải có đường lối tổ chức mới. Sách lược của Đảng lúc này là liên hiệp hành động với các đảng phái, các đoàn thể, các tầng lớp dân chúng để lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, chống chính sách thuộc địa dã man của bọn đế quốc, đòi những quyền tự do dân chủ đơn sơ (tự do ngôn luận, hội họp, lập hội, tín ngưỡng, đi lại trong xứ, xuất dương, tự do lập nghiệp đoàn), đòi luật lao động, đòi ân xá bỏ các độc quyền, bỏ thuế thân, bớt các thứ thuế khác, đòi cải thiện sinh hoạt cho các lớp

nhân dân (công, nông, binh, tiểu thương gia, các lớp tiểu tư sản, các lớp bị áp bức trong các giai cấp khác,...). Để định hướng đúng cho công tác tuyên truyền, cổ động đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện tại là tạo ảnh hưởng to lớn của Đảng trong quần chúng, đập tan mọi luận điệu phản động của bọn Tờrôtkít "Nghị quyết của Đại hội thứ VII của Quốc tế Cộng sản bảo rằng: Phải đòi hỏi những phương pháp tuyên truyền cổ động có tính chất cô độc và ít thích hợp cho quần chúng; sự tuyên truyền cổ động phải hiện thực liên lạc với những điều nhu yếu trực tiếp và "quyền lợi hằng ngày của quần chúng" (7). Đến Hội nghị Ban Chấp hành TW họp từ 25-8-1937 đến 4-9-1937, trên cơ sở nhận định những mặt hạn chế về công tác báo chí trong thời điểm hiện tại, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động tuyên truyền, cổ động của Đảng, Hội nghị đề ra chủ trương: "Từ nay về sau, các vấn đề bàn đến sinh hoạt và các cuộc vận động quần chúng phải dùng sách báo công khai mà giải thích. Các báo bí mật của đảng bộ kế tiếp ra, tuy nhiên chỉ bàn những vấn đề không thể in công khai mà thôi" (8).

Nhận rõ vai trò quan trọng của báo chí trong việc định hướng dư luận và hướng dẫn tập hợp quần chúng, tận dụng triệt để những điều kiện khách quan mà chính quyền thuộc địa đem lại, Xứ ủy Trung Kỳ đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động trên báo công. Bởi vậy, ngay khi bản dự án thuế được công bố, trên báo Dân muốn, số 1, đã có bài viết: Chính phủ Trung - kỳ đã dùng cách gì để bắt dân Trung - kỳ phải tăng thuế, phân tích sâu sắc những biện pháp mà Chính phủ sử dụng để buộc dân phải chịu gánh nặng thuế khóa. Và nhằm đạt mục đích, Chính phủ không trừ một thủ đoạn nào: đó là khủng bố, giam cầm, bắt bớ, đánh đập, kết án những người chống đối; nào là cấm tờ báo Dân, cơ quan

bên vực cho người dân hoạt động; nào là những ông nghị của Dân viện tiến bộ tỏ ra bênh vực cho dân thì bị Chính phủ tìm mọi cách đe dọa; nào là sử dụng các tờ báo phản động để ca tụng dự án và cử một số nhà cầm quyền di hành hạt tại các địa phương vận động dân chúng chấp thuận; nào là Chính phủ đưa bản dự án ra Ban thường trực Dân viện xét chiếu lệ. Viết về hành động quyết tâm của Chính phủ trong vấn đề tăng thuế, bài báo có đoạn: "Thật thế, chống hẳn với ý kiến của viện, mặc dầu thư trả lời của ban thường trực đã tỏ ra nhượng bộ quá chừng, chánh phủ vẫn nhất định thi hành bản dự án mới, không mảy may đếm xỉa tới những ý kiến trong bức thư ấy. Đúng như lời một ông nghị nọ nói trong kỳ hội đồng vừa rồi "Chánh phủ coi dân - viện như một trò hề".

Ấy đó, người ta đã thi thố đủ mọi cách để bắt dân Trung kỳ phải chịu dự án mới" (9).

Hai là, nhằm lên tiếng bảo vệ quyền lợi thiết thực cho người dân lao động, báo chí của Xứ ủy đã kịch liệt phản đối, công khai bày tỏ nguyện vọng, quan điểm về bản Dự án thuế mà Chính phủ ban hành một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhằm yêu cầu Chính phủ phải bãi bỏ hoặc sửa đổi lại cho phù hợp với khả năng đóng góp của người dân.

Về nhiệm vụ này, Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra sách lược đấu tranh qua Thông báo về vấn đề bầu cử và thuế gửi các cấp bộ Đảng ngày 25-02-1938. Trung ương Đảng chỉ rõ: "Vụ thuế năm nay đã tới, hết thầy các cấp bộ Đảng đều có nhiệm vụ lãnh đạo quần chúng đòi miễn thuế thân cho dân nghèo, đòi giảm thuế cho các tầng lớp tiểu tư sản, đòi thi hành chế độ thuế dân chủ, đánh thuế lũy tiến đối với lợi tức nhằm bắt người giàu phải chịu thuế đúng mức. Ở những vùng bị lụt hay bị hạn hán, phải đòi miễn thuế thân ngoại lệ cho tất cả dân cày, đòi xóa nợ và bỏ hẳn thuế điền thổ cho trung và bản nông.

Các đồng chí sẽ phải cảnh giác hơn, khôn khéo hơn trong quá trình công tác của mình để kết hợp được chặt chẽ cả hai phong trào đòi giảm thuế và đòi mở rộng chế độ bầu cử, đòi các quyền tự do dân chủ cho toàn thể nhân dân" (10). Đến tháng 3-1938, Hội nghị của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra Nghị quyết về công tác vận động nông dân trong giai đoạn hiện tại, nhấn mạnh: "Phải tùy trình độ của quảng đại nông dân mà đưa ra những khẩu hiệu cho thích hợp với tâm lý và quyền lợi thiết thực mà hiệu triệu họ, như cải cách sưu thuế theo lời dân chủ giảm địa tô và miễn hẳn sưu thuế, địa tô, hoãn nợ..., cho những nơi bị hạn, bị lụt, đòi chia công điền cho nông dân, chống những sự phù thu lạm bổ và cường hào áp bức và giải thích cho họ rõ những lợi ích của sự đoàn kết mà thu nạp họ tham gia các phong trào tranh đấu, vào hàng ngũ tổ chức... ở Trung Kỳ phải phát động phong trào cải cách sưu thuế" (11).

Quán triệt nghiêm túc đường lối lãnh đạo của Trung ương Đảng, vấn đề đấu tranh đòi bãi bỏ, thay đổi bản Dự án thuế, được các báo đăng nhiều bài bằng những lý lẽ sắc bén, có tính thuyết phục. Tiêu biểu là: *Một vài ý kiến đối với sự cải cách sưu thuế ở Trung Kỳ*, báo Dân, số 7 ngày 19-08-1938; *Một vài ý kiến đối với sự sửa đổi thuế thân ở Trung Kỳ*, Dân điều tra: Về thuế chợ ở Phan Thiết, báo Dân, số 8 ngày 26-08-1938; *Chúng tôi với vấn đề cải cách thuế thân*, báo Dân, số 10 ngày 06-09-1938; *Một vài ý kiến về sự sửa đổi thuế thân ở Trung Kỳ*, báo Dân muốn, số 2 ngày 05-01-1939... *Một vài ý kiến về sự sửa đổi thuế thân ở Trung Kỳ, Về thuế chợ ở Phan thiết*, báo Dân, số 8 ngày 26-08-1938; *Chúng tôi với vấn đề cải cách thuế thân*, báo Dân, số 10 ngày 06-09-1938; *Điện tín gửi về Dân viện Trung kỳ*, báo Dân, số 14 ngày 20-09-1938; *Dân Quảng Trị kêu cứu*;

Đơn của 160 người gửi cho quan khám sứ Trung - kỳ yêu cầu giảm thuế, báo Dân muốn, số 2 ngày 05-01-1939...

Để bày tỏ những nguyện vọng chính đáng của người dân làm được ban bố các quyền tự do, dân chủ thông qua những cuộc cải cách của nhà cầm quyền. Nhưng cuộc cải cách thuế khóa mà Chính phủ ban bố năm 1938, chẳng những đem lại quyền lợi cho người lao động mà còn đẩy họ vào con đường bần cùng. Vì lẽ đó, qua báo Dân ngày 2-9-1938, công khai bày tỏ quan điểm phản đối: "Thật chúng tôi không hiểu vì sao đứng trước tình thế hiện thời Chính phủ lại chủ trương những cuộc cải cách không thỏa mãn như thế.

Cải cách là cần thiết.

Chúng tôi rất mong cải cách, song chỉ tán thành những cuộc cải cách thật có lợi cho dân mà thôi" (12).

Còn trên báo Dân, số đặc biệt ra ngày 6-9-1938, với một thái độ cảm thông sâu sắc về những nỗi khổ của người dân lao động, qua những dẫn chứng thuyết phục, bài báo đã chỉ ra các biện pháp mà Chính phủ thực thi để dễ vơ vét thuế khóa, công khai phê bình, chỉ ra những điểm mập mờ, thiếu chính xác về một số điều quy định trong bản Dự án trên "Xét về phương diện bài trí của bản dự án của chánh phủ chúng tôi thấy có nhiều khuyết nghị và có chỗ phát biểu không rõ ràng: Trong khoản 2 và khoản 6 nói về những người cây cấy ruộng công phải chịu thuế, không thấy chỉ ra một cách rành mạch cây cấy ruộng công bao nhiêu sào, mẫu mới phải chịu thuế tỷ lệ? Trong ấy cũng không chỉ rõ những người không có ruộng đất tư chỉ cấy cấy độ 1, 2 sào ruộng đất công có phải đóng thuế 2\$50 không?" (13). Trên cơ sở phân tích khoa học ấy, cuối cùng bài báo đề nghị phải sửa đổi thuế cho phù hợp theo phương án mà Hội

đồng Thường trực Viện dân biểu Trung Kỳ đưa ra, nhằm giảm gánh nặng đóng góp thuế khóa cho người dân lao động.

Ngoài ra, việc tăng thuế diên thổ của Chính phủ, cũng đã bị báo chí lên tiếng phản đối quyết liệt. Dưới ngòi bút sắc sảo của các chiến sỹ cộng sản trên mặt trận cổ động, tuyên truyền những luận điệu lừa bịp qua cái gọi là "cải cách thuế cho công bằng" của giai cấp thống trị đã bị phơi bày trước dư luận "Xét dự án thuế diên thổ chúng tôi không thấy tỏ ra rằng chính phủ muốn cải thiện ngạch thuế diên thổ cho được công bằng hơn trước, trái lại từ hạng nhất đến hạng chót đều một mực tăng giá.

Chính phủ nói rằng sẽ dĩ phải đánh thuế là vì hiện giờ ta lộn bản chạy và được giá hơn trước. Chúng tôi tưởng cái lý do viện ra đó không có gì chính đáng cả...

Trong khi dân chúng kêu ca về mấy khoản biện pháp phụ nạp, trong khi chính phủ định dựa vào thuế diên thổ để cải cách chế độ thuế thân cho công bằng hơn chúng tôi cho sự tăng thuế diên thổ là một việc rất không hợp thời. Chúng tôi yêu cầu các ông nghị Trung Kỳ nhất thiết phải phản đối dự án tăng thuế diên thổ ấy" (14).

Ba là, ngoài việc lên tiếng trực tiếp phản đối, Xứ ủy Trung Kỳ còn khéo léo sử dụng báo chí để đấu tranh trực tiếp với các đại biểu Dân viện tiến bộ, kết hợp đấu tranh qua báo chí và tiếng nói phản đối của các dân biểu trong các phiên họp Hội đồng Dân viện, tạo ra sức mạnh tổng hợp, tiếng nói đồng thuận đòi bãi bỏ dự án thuế, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho nhân dân lao động. Đồng thời, với chức năng thông tin, báo chí Xứ ủy thời gian này kịp thời phản ánh những tin tức nóng hổi, cụ thể và chính xác về các hoạt động chống thuế của quần chúng nhân dân các địa phương nhằm cổ vũ phong trào đấu tranh chung. Đó là các bài viết tiêu biểu: *Đã đến lúc cần*

phải mở rộng quyền hạn của Dân viện, báo Dân, số 8, ngày 26-8-1938; *Chúng tôi yêu cầu Dân viện nhất thiết phải phản đối việc tăng gia thuế diên thổ*, báo Dân, số 10 ngày 6-9-1938; *Trước vấn đề thuế thân - Viện dân biểu Trung Kỳ đã thống nhất lực lượng và tỏ thái độ bênh vực cho dân chúng*, Điện tín gửi về Dân viện Trung Kỳ, báo Dân, số 14 ngày 20-09-1938; *Các ông nghị Trung Kỳ đều phản đối dự án mở của chánh phủ*, báo Dân muốn, số 1, ngày 29-12-1938...

Trên báo Dân, số 9, sau khi đăng nguyên văn toàn bộ nội dung của bản Dự án cải cách về thuế thân đối với người An Nam gồm 12 khoản, thì cũng ngay trên số báo này có bài *Sửa đổi thuế thân*, là ý kiến của người dân Thanh Hóa có chữ ký của 26 người đại diện, công khai bày tỏ nguyện vọng phải sửa đổi thuế sao cho phù hợp với nghĩa vụ và sức gánh vác của họ. Người dân xứ Thanh đề nghị lấy thuế thân toàn kỳ năm 1938 làm đích mà chia ra làm hai cách thu: Một là, tiền linh tùy thân phiếu, chỉ từ 18 đến 60 tuổi mỗi người mỗi năm 0\$ 50 (trừ những người tàn tật). Hai là, trừ số thu về khoản trên còn bao nhiêu lấy vào tiền lợi tức trong mấy phần trăm bằng thuế diên thổ, thuế thổ trạch, thuế môn bài.... lương bổng công chức công nhân ở các công tư sở.

Cùng chủ đề này, Xứ ủy Trung Kỳ đã công khai nguyện vọng yêu cầu giảm thuế của nhân dân phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam qua bài báo *Đơn của 160 người gởi cho quan khâm sứ Trung Kỳ yêu cầu giảm thuế*, trên Dân muốn, số 02 ngày 05-01-1939. Trong đơn có đoạn viết: "... Chúng tôi là vô - sản, tiểu - sản và tiểu thương mại phủ Duy Xuyên tỉnh Quảng - nam, nư-ớc ngày 30 Novembre chúng tôi được nghe lời biểu dụ trong hai dự án thuế mới của hai vị thủ - hiến bản tỉnh hiểu tại phủ chúng tôi.

Chúng tôi lấy làm hoảng - hồn lo sợ, vì hai dự án ấy sẽ làm cho dân chúng tôi cất

dầu không nổi nên kính trọng mấy lời kẻ rõ sự thiệt hại, yêu cầu Ngài lượng xét cho.

Thuở nay các thứ thuế đều làm cho dân chúng đói khổ. Thuế thân là một thứ thuế bất công của đời phong kiến để lại; các nước văn minh đều bỏ hẳn, chỉ có dân chúng tôi ở dưới cai trị của nước Đại pháp phải chịu (nước dân chúng đã dùng bao lực giải phóng, thoát khỏi ách phong kiến) Thuế điền đã bị tăng lên nhiều lần hiện nay mỗi mẫu đến 2\$50, cao bằng thuế ruộng Nam Kỳ...".

Ngoài ra, Xứ ủy Trung Kỳ đã chủ trương lãnh đạo quần chúng đấu tranh dưới các hình thức mít tinh, biểu tình, gửi bản dân nguyện đòi bãi bỏ dự án tăng thuế đầy lên sôi nổi tại các địa phương. Dưới sức ép của dư luận báo chí và đấu tranh kịch liệt của các dân biểu tiến bộ, bản dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ đầu tiên của Chính phủ ban hành đã bị bác bỏ thay bằng Bản dự án mới phù hợp khả năng đóng góp của người dân. Thông tin về thắng lợi này, báo Dân, đưa tin tường thuật: "... 8 giờ tối, sau khi những người thay mặt chính phủ ra về, ông Ngô Đạm đứng lên đồng ý nói: Chúng ta cần phải lấy toàn lực mà đòi phò. Chúng ta thay mặt dân mà nói gì chính phủ cũng không nghe còn làm dân biểu làm gì cho xấu hổ. Tôi yêu cầu toàn viện giải tán đi. Tiếng vỗ tay rầm lên.

Ông Võ Đình Thụy xin đề nghị viết thư cho quan Khâm Sứ. Ông Lê Thanh Cảnh đề nghị ban Trị sự đi yết kiến Quan Khâm để phân trần cho ngài rõ.

Toàn Viện tán thành ý kiến của ông Cảnh. Ông Phan Thanh đưa ra một bản quyết nghị gồm 4 điều yêu cầu Viện biểu quyết

1) Viện đã hết sức tán thành nguyên tắc cải cách thuế thân;

2) Nhưng sau khi xét dự án của chính phủ, thấy nó có hại mà không có lợi cho dân chúng, nên Viện đã đồng thanh bác dự án ấy;

3) Viện có thảo ra một bản phản dự án (contreproje), yêu cầu chính phủ dựa theo đó mà cải cách chế độ thuế khóa, nhưng các quan đại diện trả lời không đủ thì giờ đưa ra một bản dự án khác;

4) Viện tuyên bố nếu chính phủ nhất định thi hành dự án của chính phủ thì Viện hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Toàn Viện vỗ tay hoan nghênh" (15).

3. Kết luận

Mặc dầu sự trình bày ở đây chỉ dừng lại trên những số báo mà tác giả có được trong số lượng lớn báo chí do Xứ ủy Trung Kỳ phát hành qua cao trào vận động dân chủ, nhưng bước đầu chúng ta có thể rút ra một số kết luận sau:

Một là, sử dụng khả năng hợp pháp do thắng lợi của Mặt trận nhân dân ở Pháp đem lại, những người cộng sản Trung Kỳ đã sử dụng báo chí thành công cụ sắc bén, vũ khí đấu tranh cách mạng, tuyên truyền đường lối, tập hợp hướng dẫn phong quần chúng trong quá trình lãnh đạo đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh nhất là vấn đề cải thiện thuế khóa. Dựa trên phong đấu tranh sôi nổi của quần chúng, báo chí mới do Xứ ủy lãnh đạo lần đầu tiên ra khỏi bóng tối của hoạt động bí mật, giành được địa vị hợp pháp trên các diễn đàn công khai.

Hai là, nắm vững vũ khí tư tưởng Mác - Lênin và quan điểm của Đảng, các nhà báo cộng sản và cảm tình Đảng tại Trung Kỳ đã mở cuộc tiến công mãnh liệt chống lại những thủ đoạn bóc lột nhất là về thuế khóa của thực dân Pháp và tay sai. Nhân sự kiện Chính phủ ban hành Dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ năm 1938, báo chí của Xứ ủy Trung Kỳ đã lên tiếng bảo vệ những lợi ích cơ bản cho người dân lao động nghèo khổ, qua hàng loạt bài viết với những chuyên mục khác nhau nhưng đều tập trung chỉa mũi nhọn đấu tranh đòi bãi bỏ bản dự

thể, cổ động tập thể mà còn là người tổ chức tập thể.

Qua báo chí của Xứ ủy Trung Kỳ, ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân ngày thêm

sâu rộng, uy tín của Đảng trong quần chúng ngày một cao, đây là cơ sở quyết định cho những thắng lợi mới của cách mạng Việt Nam về sau.

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3), (4), (5), (6). Báo Dân, số 9, ngày 2-9-1938.

(7), (8), (10), (11). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6 (1936 - 1939), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 157, 292, 340, 355.

(9). Báo Dân tiến, số 1, ngày 27-10-1938

(10). Báo Dân muốn, số 1, ngày 29-12-1938.

(12). Bài viết "Chúng tôi ước muốn để cải cách thuế thân", trên báo Dân, số 10, ra ngày 6-9-1938.

(13). Bài viết "Chúng tôi yêu cầu Dân viện nhứt thiết phớt đời gia tăng thuế điền thổ", báo Dân, số 10, ngày 6-9-1938.

(14). Bài viết "Toàn thể Dân viện Trung Kỳ đã bác dự án thuế thân chánh phủ. Dự án của ông Phan - Thanh được toàn Viện chuẩn y", báo Dân, số 14, ra ngày 20-9-1938.

THĂNG LONG - HÀ NỘI - VỊ THẾ LỊCH SỬ...

(Tiếp theo trang 26)

8. Kháng chiến chống Nguyên (1285)

9. Kháng chiến chống Nguyên (1287-1288)

10. Kháng chiến chống Minh (1406-1407)

11. Kháng chiến chống Xiêm (1784-1785)

12. Kháng chiến chống Thanh (1788-1789)

13. Kháng chiến chống Pháp (1858-1883)

14. Kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

15. Kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)

16. Chiến tranh biên giới phía Tây Nam (1979)

17. Chiến tranh biên giới phía Bắc (1979).

Thời Bắc thuộc, nếu tính những cuộc kháng chiến thất bại của chính quyền độc lập thành lập sau thắng lợi của khởi nghĩa dân tộc thì phải kể thêm kháng chiến của chính quyền Trưng Vương, của nhà nước Vạn Xuân, của chính quyền Mai Hắc

Đế, Phùng Hưng. Đây cũng chưa tính những cuộc chiến tranh giữa Đại Việt với Champa, Chân Lạp ở phía Nam.

(28). Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn độc lập, tập 4, trong Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 4.

(29). Một nhà ba Tiến sĩ, cùng triều bốn Thượng thư. Bốn Thượng thư cùng triều là: Nguyễn Huy Nhuận, Đoàn Quang Dung, Cao Dương Trạc, Trịnh Bá Tường.

(30). Theo Bài Xuân Dính, Giáo dục và khoa cử Nho học Thăng Long - Hà Nội, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2010, tr. 807-810.

(31). Cảm ơn GS Ngôn ngữ học Đoàn Thiện Thuật đã giúp khái quát quá trình hình thành và đặc điểm của tiếng nói Hà Nội như trên.